

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2020/HS-ST  
Ngày 23-9-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan- Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1 (Đội 1) xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị X; có vợ La Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự, nhân thân: Lý lịch nhận xét từ 05/01/2012 cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh, Thủy Nguyên Hải Phòng đến 05/1/2014 về địa phương; Ngày 28/4/2017 cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh, Thủy Nguyên Hải Phòng đến 28/4/2019 về địa phương; Tháng 11/2019 đến tháng 2/2020 cai nghiện tại cơ sở cai nghiện Tiên Lãng, Hải Phòng theo diện thu gom; bị tạm giữ ngày 24/6/2020; tạm giam ngày 26/6/2020; có mặt.

2. Đào Đức T, sinh năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1 (Đội 1) xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Đào Đức T và bà Mạc Thị H (đều đã chết); chưa có con; tiền án, tiền sự: Chưa ; bị tạm giữ ngày 24/6/2020; tạm giam ngày 26/6/2020; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, tổ công tác Công an phường C làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đầu ngõ 20 H, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 34M4-3661 chở phía sau là Đào Đức T có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 01 gói nylon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Thu giữ tại vị trí túi quần phía trước bên trái của H 01 gói nylon màu vàng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã đưa H và T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ xe máy biển kiểm soát 34M4-3661 của T.

Tại Kết luận giám định số 390/KLGD-MT ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của 01 gói nylon màu trắng chứa 01 gói giấy là ma túy, có khối lượng 0,33 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của 01 gói nylon màu vàng chứa 01 gói giấy là ma túy, có khối lượng 0,14 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận phù hợp với Đào Đức T về việc khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, Nguyễn Văn H và Đào Đức T cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng. T giao xe máy biển kiểm soát 34M4-3661 của T cho H điều khiển để chở T ngồi phía sau đến khu vực ngõ 30 H tìm mua ma túy. Đi vào trong ngõ được khoảng 50 mét thì H dừng và xuống xe, T đưa cho H 400.000 đồng để nhờ H mua hộ 400.000 đồng Heroine, H cũng tự bỏ ra 200.000 đồng để mua Heroine cho bản thân. Sau đó, T đứng trông xe và chờ H vào mua ma túy. H đi bộ một mình vào sâu trong ngõ khoảng 50 mét thì gặp 01 người nữ giới (không biết họ tên, địa chỉ) đứng tại ngõ và mua 600.000 đồng Heroine, nhận 01 gói Heroine giá 400.000 đồng được gói bằng nylon màu trắng và 01 gói Heroine giá 200.000 đồng được gói bằng nylon màu vàng. H cất gói nylon chứa Heroine màu vàng vào túi quần phía trước bên trái còn gói nylon màu trắng chứa Heroine thì H cầm trong lòng bàn tay trái để sẽ đưa cho T. Sau khi mua được ma túy, H đi ra chỗ T chờ rồi cả hai lên xe đi về, lúc này T biết H đã mua được ma túy cho cả hai. Khi H đi xe máy chở T đến khu vực đầu ngõ 20 H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Vì đều là người nghiện nên H và T đã nhiều lần cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng. Những lần trước (không nhớ rõ thời gian cụ thể), T đều giao xe của T cho H chở và đưa tiền cho H để H mua hộ ma túy, H không được hưởng lợi gì từ việc mua ma túy hộ cho T.

Bản Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 27/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với tang vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 5; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Đức T với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Do các bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy được hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với nữ giới bán ma túy cho các bị cáo ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu gì khác để xác định người bán ma túy cho các bị cáo nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về việc H và T khai cả hai đã nhiều lần cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng. Ngoài lời khai của H và T, cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy và không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác không có cơ sở điều tra, xử lý nên không yêu cầu HĐXX giải quyết.

Đối với xe máy biển kiểm soát 34M4-3661, T khai mượn của chị gái là Đào Thị D để đi làm. Quá trình điều tra, xác minh xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị D, chị D không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị D nên không yêu cầu HĐXX xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/6/2020 Nguyễn Văn H đã sử dụng xe máy của Đào Đức T để chở T cùng đến ngõ 30 Trần Nguyễn Hãn, Lê Chân, Hải Phòng mua 0,47 gam Heroine với mục đích để cả hai sử dụng cho bản thân và đã bị bắt quả tang tại trước khu vực đầu ngõ số 20 H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà Nước về chất biệt dược mà còn xâm phạm đến trật tự trị an xã hội nên cần xử các bị cáo một mức án nghiêm bắt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và cũng là tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện ma túy.

[4] Về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp có đồng phạm, trong đó bị cáo H là người chủ động điều khiển xe chở T đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua ma túy cho cả hai, T là người hưởng ứng sử dụng xe máy của mình đang đi cũng như đưa tiền để H mua ma túy hộ mình. Đồng thời về nhân thân bị cáo Đào Đức T chưa tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Văn H lý lịch nhận xét đã có 03 lần đi cai nghiện và lần cai nghiện gần nhất theo diện thu gom mới được về địa phương vào tháng 2/2020. Qua đó HĐXX xét thấy cần xem xét áp dụng mức án của bị cáo H cao hơn bị cáo T mới phù hợp với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với nữ giới bán ma túy cho các bị cáo ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu gì khác để xác định người bán ma túy cho các bị cáo nên HĐXX không xét giải quyết.

[10] Về việc H và T khai cả hai đã nhiều lần cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng. Ngoài lời khai của H và T, cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy và không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác không có cơ sở điều tra, xử lý nên HĐXX không xét giải quyết.

[11] Đối với xe máy biển kiểm soát 34M4-3661, T khai mượn của chị gái là Đào Thị D để đi làm. Quá trình điều tra, xác minh xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị D, chị D không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị D nên không yêu cầu HĐXX xem xét

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Đức T 18 (Mười tám ) tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24 tháng 6 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định niêm phong số 390/2020/PC09.

(Theo Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 27/8/2020 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã Gia Minh, H. Thủy Nguyên, HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**



